

Thực trạng lập kế hoạch quản lý hoạt động tư vấn học đường ở các trường tiểu học quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

Ngô Thị Thủy Quyên*, Nguyễn Thị Bích Phượng**

*GV Trường Phổ thông Việt Mỹ, thành phố Cần Thơ

**TS. Trường Đại học Cần Thơ

Received: 20/7/2024; Accepted:29/7/2024; Published:5/8/2024

Abstract: School counseling activities for elementary learners involve interactions, psychological support, or interventions as needed by school counselors and teachers when students encounter difficulties in the study process, family circumstances, and relationships with family members, teachers, and peers. These activities can help students regulate their emotions and choose appropriate ways to address various situations. The role of managing school counseling activities is crucial to achieving these goals. The management team must recognize the importance of overseeing school counseling activities, ensuring that they are conducted according to the planned schedule, objectives, and counseling guidelines. Moreover, the management team for school counseling activities should focus on implementing the following functions: planning, organizing implementation, directing execution, and evaluating the results of the counseling activities. Among these, the planning function plays a foundational role, guiding the management process, maximizing resource mobilization, and serving as a basis for evaluating the achievement of the objectives in managing student school counseling activities.

Keywords: Management, school counseling activities, school counseling, Can Tho, Primary school

1. Đặt vấn đề

Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2017 về hướng dẫn thực hiện tư vấn học đường cho học sinh (HS) trong trường phổ thông với mục đích là phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp khi cần thiết đối với HS đang gặp phải khó khăn về tâm lý trong học tập và cuộc sống. Theo Chu Thị Hảo và Hoàng Minh Chí (2021) cho rằng hoạt động (HĐ) tư vấn học đường (TVHĐ) cho học sinh tiểu học (HSTH) là góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường. HS được rèn luyện sức khỏe tinh thần, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách của bản thân.

Vì vậy quản lý HĐTVHĐ cho HS đóng vai trò quan trọng, theo Đặng Thị Bích Nga (2018) nêu quản lý HĐTVHĐ là sự tác động có ý thức của chủ thể quản lý đến HĐTVHĐ, nhằm giúp HĐTVHĐ diễn ra một cách có hiệu quả. Theo Nguyễn Hoàng Vũ, Huỳnh Gia Bảo (2024) nêu rằng quản lý HĐTVHĐ là sự tác động có ý thức của cán bộ quản lý (Hiệu trưởng) đến HĐTVHĐ, nhằm trợ giúp HS nâng cao năng lực tự giải quyết vấn đề khó khăn trong học tập, quan hệ xã hội, định hướng nghề nghiệp.

Các nghiên cứu quan tâm đến quản lý HĐTVHĐ

có thể kể đến tác giả Lê Thanh Thủy (2021) trình bày thực trạng công tác quản lý HĐTVHĐ ở các trường trung học phổ thông ở huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, kết quả nghiên cứu cho thấy công tác quản lý HĐTVHĐ ở các trường trên địa bàn ở mức trung bình, chỉ đạt mục tiêu quản lý về số lượng chứ chưa cao về về mặt chất lượng, số lượng. Dương Hoàng Diễm Châu & Nguyễn Thị Bích Phượng (2021) đã có nghiên cứu về những khó khăn trong việc lập kế hoạch quản lý TVHĐ ở các trường trung học cơ sở tại thị trấn Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, kết quả khảo sát cho thấy việc lập kế hoạch quản lý tư vấn học đường đôi khi được thực hiện (Mean=3,14) và đạt hiệu quả trung bình (Mean=3,29).

Trong giáo dục nói chung và quản lý hoạt động tư vấn học đường nói riêng, lập kế hoạch là quá trình xác định các mục tiêu phát triển giáo dục và quyết định những biện pháp tốt nhất để thực hiện mục tiêu đó. Tuy nhiên thực tiễn các nghiên cứu về lập kế hoạch quản lý HĐTVHĐ cho HSTH tại thành phố Cần Thơ chưa nhiều. Bài báo này trình bày đánh giá thực trạng lập kế hoạch quản lý HĐTVHĐ cho HSTH quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Từ đó đề xuất một số biện pháp cải thiện quản lý HĐTVHĐ cho HS TH trên địa bàn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng bảng hỏi và khảo sát 40 cán bộ quản lý và 60 giáo viên trường tiểu học (TTH) Phú Thứ 1, TH Phú Thứ 2, TH Phú Thứ 3, Phổ thông Việt Mỹ (cấp TH) bằng phiếu thăm dò phát trực tiếp. Dựa vào thang đo Likert với giá trị khoảng được tính bằng (Maximum - Minimum)/n=(5-1)/5=0,8. Số liệu khảo sát được xử lý bằng phần mềm SPSS 16.0 FOR WINDOWS. Tính toán tần suất, điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC) và mối tương quan (Pearson) giữa mức độ thực hiện nội dung và mức độ đáp ứng hoạt động lập kế hoạch quản lý HĐTVHĐ cho HS TH qua đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên.

Nội dung quản lý HĐTVHĐ được tính toán theo 5 mức độ: Mức 1=Hoàn toàn không thực hiện/ Hoàn toàn không có hiệu quả (ĐTB =1,00-1,80); Mức 2=Hiêm khi thực hiện/ Kém hiệu quả (ĐTB =1,81-2,60); Mức 3=Thỉnh thoảng thực hiện/Hiệu quả trung bình (ĐTB = 2,61 - 3,40); Mức 4= Thực hiện khá thường xuyên/ Khá hiệu quả (ĐTB = 3,41- 4,20); Mức 5= Thực hiện rất thường xuyên/ Rất hiệu quả (ĐTB = 4,21 - 5,00).

2.2. Kết quả nghiên cứu thực trạng mức độ thực hiện lập kế hoạch quản lý HĐTVHĐ cho HS các TTH quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

Để tìm hiểu thực trạng lập kế hoạch quản lý HĐTVHĐ cho HS ở các TTH qua khảo sát bằng bảng hỏi đánh giá mức độ thực hiện của các khách thể (40 cán bộ quản lý, 60 giáo viên) ở 4 TTH quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Kết quả ở bảng 2.1.

Bảng 2.1. Kết quả đánh giá mức độ thực hiện lập kế hoạch quản lý HĐTVHĐ cho HS ở các TTH

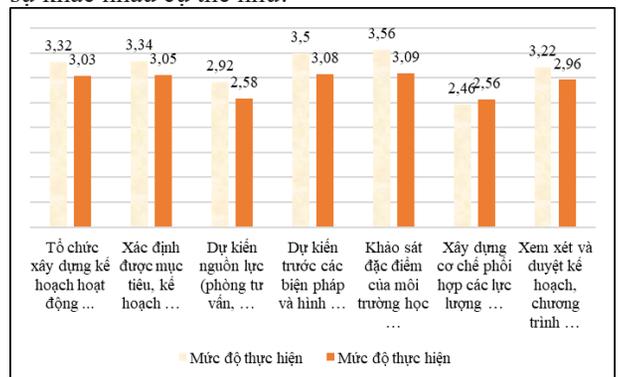
Nội dung	SL	Mức độ thực hiện				Thứ bậc
		CBQL	GV	Tổng cộng	ĐLC	
1. Tổ chức xây dựng kế hoạch HĐTVHĐ theo tuần, tháng, học kỳ, năm	100	3,40	3,23	3,32	0,998	4
2. Xác định được mục tiêu, kế hoạch của HĐTVHĐ cho HS	100	3,48	3,20	3,34	1,068	3
3. Dự kiến nguồn lực (phòng tư vấn, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên làm công tác tư vấn...) cho HĐTVHĐ	100	3,00	2,83	2,92	1,024	6
4. Dự kiến trước các biện pháp và hình thức tổ chức TVHĐ cho HS	100	3,90	3,10	3,50	1,022	2
5. Khảo sát đặc điểm của môi trường học đường và dự đoán những khó khăn tâm lý của HS TH	100	3,95	3,17	3,56	0,918	1

6. Xây dựng cơ chế phối hợp các lực lượng giáo dục trong việc quản lý HĐTVHĐ	100	2,53	2,40	2,46	0,910	7
7. Xem xét và duyệt kế hoạch, chương trình và nội dung HĐTVHĐ	100	3,58	2,87	3,22	1,142	5
Tổng cộng		3,40	2,97	3,19	0,998	

Kết quả ở bảng 2.1 cho thấy:

Đánh giá chung của các khách thể khảo sát về nội dung lập kế hoạch quản lý HĐTVHĐ ở các TTH quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ thuộc mức nhận định trung bình (ĐTB = 3,19; ĐLC = 0998). Các nội dung được đánh giá ở mức trung bình hoặc khá cao và không có nội dung nào được đánh giá ở mức cao.

Trong đó đánh giá về mức độ thực hiện và hiệu quả của từng nội dung khảo sát trong biểu đồ 2.1 có sự khác nhau cụ thể như:



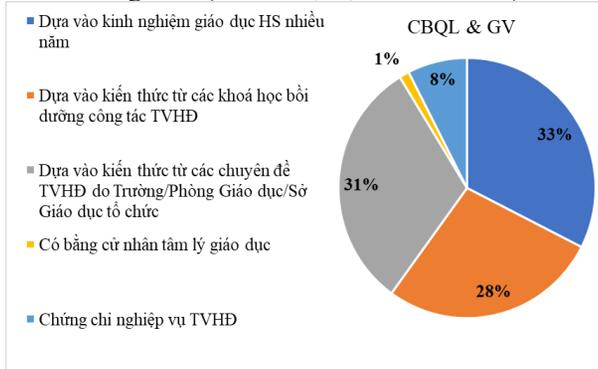
Biểu đồ 2.1. So sánh mức độ thực hiện và mức độ hiệu quả về các nội dung lập kế hoạch quản lý HĐTVHĐ cho HS ở các TTH quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

- Nội dung được đánh giá có mức độ thực hiện khá cao bao gồm: “Khảo sát đặc điểm của môi trường học đường và dự đoán những khó khăn tâm lý của HSTH” được đánh giá ở thứ bậc cao nhất, thứ bậc 1 (ĐTB = 3,56; ĐLC = 0.918) với mức độ hiệu quả ở mức đánh giá có ĐTB = 3,09 (ĐLC = 1.075) và nội dung “Dự kiến trước các biện pháp và hình thức tổ chức TVHĐ cho HS” thứ bậc 2 (ĐTB = 3,50; ĐLC = 1.022).

- Nội dung được đánh giá có mức độ thực hiện trung bình bao gồm: “Xác định được mục tiêu, kế hoạch của HĐTVHĐ cho HS” thứ bậc 3 (ĐTB = 3,34; ĐLC = 1.068) và mức độ hiệu quả (ĐTB = 3,05; ĐLC = 0.958); “Tổ chức xây dựng kế hoạch HĐTVHĐ theo tuần, tháng, học kỳ, năm” thứ bậc 4 (ĐTB = 3,32; ĐLC = 0.998) và mức độ hiệu quả (ĐTB = 3,03; ĐLC = 0.952); “Xem xét và duyệt kế hoạch, chương trình và nội dung HĐTVHĐ” được xếp ở thứ bậc 5 (ĐTB = 3,22; ĐLC = 1.142) và mức

độ hiệu quả đạt ở mức ĐTB = 2.96 (ĐLC = 1.036) và nội dung “Dự kiến nguồn lực (phòng tư vấn, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên làm công tác tư vấn...) cho HĐTVHĐ” mức đánh giá ở thứ bậc 6 (ĐTB = 2,29; ĐLC = 1.024), hiệu quả (ĐTB = 2,58; ĐLC = 0.942).

- Nội dung được đánh giá ở mức thấp là nội dung “Xây dựng cơ chế phối hợp các lực lượng giáo dục trong việc quản lý HĐTVHĐ” thứ bậc 7, có mức độ đánh giá (ĐTB = 2,46; ĐLC = 0.910) và hiệu quả đạt ở mức trung bình (ĐTB = 2,65; ĐLC = 1.012).



Biểu đồ 2.2. Kinh nghiệm chuyên môn của CBQL và GV thực hiện công tác TVHĐ tại các TTH quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

Khảo sát 100 khách trong đó có 80 khách thể tham gia HĐTVHĐ tại các TTH quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ được thể hiện ở biểu đồ 2.2. Đến nay, cán bộ tham gia HĐTVHĐ ở các TTH quận Cái Răng được đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ về TVHĐ chưa cao, đa số đội ngũ dựa vào kinh nghiệm giảng dạy nhiều năm và dựa vào kiến thức từ các chuyên đề TVHĐ do Trường/Phòng Giáo dục/Sở Giáo dục tổ chức. Vì vậy, cần có biện pháp giải quyết để đáp ứng thực tiễn công tác TVHĐ tại các TTH trên địa bàn.

2.3. **Đánh giá chung về thực trạng**

Như vậy, trong quản lý lập kế hoạch HĐTVHĐ, các TTH quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ đã có sự quan tâm bước đầu, tuy nhiên mức độ hiệu quả chưa cao. Trong đó khó khăn nhất được CBQL, GV nhận định đó là lập kế hoạch quản lý xây dựng cơ chế phối hợp các lực lượng giáo dục trong việc quản lý HĐTVHĐ; quản lý dự kiến nguồn lực (phòng tư vấn, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên làm công tác tư vấn...) cho HĐTVHĐ. Những khó khăn và hạn chế này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quản lý tổ chức thực hiện, chỉ đạo thực hiện và quản lý kiểm tra đánh giá HĐTVHĐ cho HS, ảnh hưởng đến toàn bộ quá trình triển khai tổ chức và thực hiện cũng như hiệu quả quản lý sẽ hạn chế. Việc lập kế hoạch quản lý hoạt động tư vấn tâm lý học đường là một nội dung quan

trọng của công tác quản lý của cán bộ quản lý. Kế hoạch được xây dựng phải cụ thể, chi tiết, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường sẽ giúp việc thực hiện kế hoạch dễ dàng và mang lại kết quả cao. Cần có những nghiên cứu tiếp theo mới có đủ thông tin cho vấn đề này.

3. **Kết luận**

Đa số cán bộ quản lý và giáo viên đều đánh giá thực trạng lập kế hoạch quản lý HĐTVHĐ ở các TTH quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ thực hiện khá thường xuyên nhưng hiệu quả trung bình. Trong đó, nội dung “Khảo sát đặc điểm của môi trường học đường và dự đoán những khó khăn tâm lý của HS TH” được đánh giá hiệu quả ở mức cao nhất. Nội dung “Dự kiến nguồn lực (phòng tư vấn, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên làm công tác tư vấn...) cho HĐTVHĐ” được đánh giá hiệu quả ở mức thấp nhất. Các TTH quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ cần quan tâm đến quản lý HĐTVHĐ, đặc biệt là lập kế hoạch quản lý HĐTVHĐ cho HS TH. Từ đó góp phần góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và HS được rèn luyện sức khỏe tinh thần, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách của bản thân.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Lê Thực Anh. (2017). *Tâm lý học đường và sự cần thiết trợ giúp tâm lý trong nhà trường phổ thông hiện nay*. Tạp chí Khoa học Đại học Vinh, Tập 46, Số 3B (2017), tr. 12-19.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Thông tư số 31/2017/TT- BGDĐT hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho HS trong trường phổ thông ban hành ngày 18 tháng 12 năm 2017, Hà Nội.
- [3]. Dương Hoàng Diễm Châu, Nguyễn Thị Bích Phượng (2021). *Thực trạng lập kế hoạch quản lý hoạt động tư vấn học đường tại các trường trung học cơ sở thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long*. Tạp chí Thiết bị giáo dục, số đặc biệt tháng 7/2021.
- [4]. Lê Thị Thu Hà (2020). *Quản lý hoạt động tư vấn tâm lý học đường cho HS các trường trung học cơ sở huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình*. Tạp chí Khoa học, số 42-2020.
- [5]. Chu Thị Hào và Hoàng Minh Chí (2021). *Thực trạng công tác tư vấn cho HS TH, THCS tỉnh Phú Thọ trong giai đoạn hiện nay*. Dạy và học ngày nay, số kì 1-3/2021.
- [6]. Đặng Thị Bích Nga (2018). *Thực trạng quản lý HĐTVHĐ ở các TTHCS quận II, TP Hồ Chí Minh*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt kì 2 tháng 5/2018, tr.21-26.